

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh H

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994;

Sinh quán: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Vũ Khải P, sinh ngày 29/4/2012;

Người đại diện theo pháp luật của cháu P: anh Vũ Hữu T (bố đẻ)

+ Cháu Vũ Phương Th, sinh ngày 05/10/2014

Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Chị Phạm Thị H (mẹ đẻ)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Hữu T và chị Phạm Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Hữu T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Anh T và chị H đều công nhận vợ chồng có hai con chung là Vũ

Khải P, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Vũ Phương Th, sinh ngày 05/10/2014. Hiện nay cháu P đang ở với anh T còn cháu Th ở với chị H. Ly hôn anh T và chị H thống nhất anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P còn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được kể từ tháng 01/2019.

Anh T và chị H đều tự nguyện không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung, xong sau khi ly hôn anh T và chị H đều có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Hữu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002755 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho anh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Liêu Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng

